

QUY ĐỊNH

Về đăng ký phương tiện thủy nội địa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT

ngày 29 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về thủ tục đăng ký phương tiện thủy nội địa và việc tổ chức đăng ký phương tiện thủy nội địa.

2. Phương tiện thủy nội địa của tổ chức, cá nhân đưa vào hoạt động trên đường thủy nội địa phải được đăng ký theo Quy định này, trừ phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 05 người hoặc bè.

3. Quy định này không áp dụng đối với việc đăng ký các loại phương tiện sau đây:

- a) Phương tiện làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh;
- b) Tàu cá;
- c) Tàu, thuyền thể thao.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tàu cá* là phương tiện chuyên dùng để khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy hải sản.

2. *Tàu, thuyền thể thao* là phương tiện chuyên dùng để tập luyện, thi đấu thể thao.

3. *Chủ phương tiện* là tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc quản lý, sử dụng phương tiện.

4. *Phương tiện thuộc diện đăng kiểm* là phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 05 tấn trở lên hoặc có sức chở trên 12 người; phương tiện

có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 mã lực trở lên hoặc có sức chở từ 05 người trở lên.

5. *Thay đổi tính năng kỹ thuật của phương tiện* là việc thay đổi kết cấu, kích thước, công suất, trọng tải hoặc công dụng của phương tiện.

6. *Phương tiện chưa khai thác* là phương tiện được đóng mới hoặc nhập khẩu nhưng chưa được đưa vào khai thác trên đường thủy nội địa.

7. *Phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ* là phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 mã lực, phương tiện có sức chở trên 12 người.

CHƯƠNG II

ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN

Điều 3. Quy định chung

1. Phương tiện có đủ hồ sơ theo quy định sẽ được cơ quan đăng ký phương tiện có thẩm quyền quy định tại Điều 12 của Quy định này đăng ký vào Sổ Đăng ký phương tiện thủy nội địa và cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

2. Chủ phương tiện nộp hồ sơ đăng ký phương tiện tại cơ quan đăng ký phương tiện nơi chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc đăng ký hộ khẩu thường trú.

3. Phương tiện phải được đăng ký lại khi chuyển quyền sở hữu phương tiện, thay đổi tính năng kỹ thuật hoặc chủ phương tiện thay đổi trụ sở, nơi đăng ký hộ khẩu đến tỉnh, thành phố khác.

4. Xoá đăng ký phương tiện được áp dụng trong các trường hợp sau:

a) Xoá đăng ký vĩnh viễn

- Phương tiện bị mất tích;
- Phương tiện bị phá huỷ;
- Phương tiện không còn khả năng phục hồi;
- Phương tiện được chuyển nhượng ra nước ngoài;
- Theo đề nghị của chủ phương tiện.

b) Xoá đăng ký để đăng ký lại

- Chuyển quyền sở hữu phương tiện;
- Thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.

5. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 6 kèm theo Quy định này; Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa cấp lại có đóng dấu “Cấp lại lần...”;

6. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa bị mất được cấp lại khi có đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

7. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa bị cũ, nát được đổi khi có đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

Điều 4. Hồ sơ đăng ký phương tiện lần đầu

1. Đối với phương tiện chưa khai thác, hồ sơ đăng ký phương tiện lần đầu bao gồm:

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 1 kèm theo Quy định này;

- Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

- Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật, đối với phương tiện được nhập khẩu;

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

- Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam, đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam, đối với cá nhân nước ngoài;

- Hợp đồng cho thuê tài chính, đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bên thuê.

2. Đối với phương tiện đang khai thác, hồ sơ đăng ký phương tiện lần đầu bao gồm:

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 1a kèm theo Quy định này;

- Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thuỷ nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

Điều 5. Hồ sơ đăng ký lại phương tiện

1. Trường hợp phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật, hồ sơ đăng ký lại phương tiện bao gồm:

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thuỷ nội địa theo Mẫu số 2 kèm theo Quy định này;

- Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa đã được cấp;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thuỷ nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

2. Trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện, hồ sơ đăng ký lại phương tiện bao gồm:

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thuỷ nội địa theo Mẫu số 3 kèm theo Quy định này;

- Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;
- Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền;

- Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam.

3. Trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện, hồ sơ đăng ký lại phương tiện bao gồm:

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 3 kèm theo Quy định này;

- Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Hồ sơ đăng ký phương tiện còn dấu niêm phong của cơ quan đăng ký phương tiện cũ;

- Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền;

- Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

4. Trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc chuyển nơi đăng ký hộ khẩu, hồ sơ đăng ký lại phương tiện bao gồm:

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 4 kèm theo Quy định này;

- Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Hồ sơ đăng ký phương tiện còn dấu niêm phong của cơ quan đăng ký phương tiện cũ;

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

Điều 6. Hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

1. Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất do phương tiện bị chìm đắm hoặc bị cháy, hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bao gồm:

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 5 kèm theo Quy định này, có xác nhận của cơ quan Cảnh vụ Đường thủy nội địa quản lý cảng, bến thủy nội địa nếu phương tiện bị chìm đắm, bị cháy trong khu vực cảng, bến thủy nội địa hoặc có xác nhận của Cảnh sát Giao thông đường thủy quản lý địa bàn nếu phương tiện bị chìm đắm, bị cháy ngoài phạm vi vùng nước của cảng, bến thủy nội địa;

- Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi sau khi sửa chữa đã được cơ quan đăng kiểm cho phép hoạt động;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện sau khi sửa chữa xong, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

2. Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa bị mất vì các lý do khác, hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bao gồm:

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 5a kèm theo Quy định này;

- Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, theo mẫu tại Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2005, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

Điều 7. Hồ sơ đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp nếu bị cũ, nát, chủ phương tiện có trách nhiệm làm thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa. Chủ phương tiện phải nộp các giấy tờ sau để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

1. Đơn đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 7 kèm theo Quy định này;

2. Hai ảnh khổ 10x15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

3. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.

Điều 8. Hồ sơ xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa

Chủ phương tiện có trách nhiệm làm thủ tục xoá đăng ký phương tiện trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 3 của Quy định này. Chủ phương tiện phải nộp các giấy tờ sau để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

1. Đơn đề nghị xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 3a kèm theo Quy định này.

2. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.

Điều 9. Tên của phương tiện

1. Ngoài số đăng ký phương tiện do cơ quan đăng ký phương tiện cấp, phương tiện có thể có tên riêng.

2. Tên của phương tiện do chủ phương tiện đặt nhưng không được trùng với tên phương tiện thủy nội địa đã đăng ký trong Sổ Đăng ký phương tiện thủy nội địa của cơ quan đăng ký phương tiện. Trường hợp lấy tên nhân vật lịch sử hoặc sự kiện lịch sử Việt Nam để đặt tên phương tiện, phải được cơ quan đăng ký phương tiện chấp thuận theo quy định.

Điều 10. Số đăng ký và kẻ số đăng ký trên phương tiện

1. Số đăng ký của phương tiện bao gồm 2 nhóm, nhóm chữ và nhóm số.

a) Nhóm chữ: Gồm các chữ cái viết tắt tên các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định tại Phụ lục 1 của Quy định này.

b) Nhóm số: Gồm 4 số được đánh thứ tự từ 0001 đến 9999; những địa phương có số lượng trên 10.000 phương tiện được dùng nhóm số gồm 5 số sau khi đã sử dụng hết nhóm số gồm 4 số; nhóm số được kẻ phía sau các chữ cái viết tắt tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Kích thước chữ và số kẻ trên phương tiện được quy định như sau:

a) Chiều cao tối thiểu: 200 mm

b) Chiều rộng nét tối thiểu: 30 mm

c) Khoảng cách giữa các chữ hoặc số: 30 mm

3. Màu của chữ và số đăng ký khi kẻ phải khác với màu nền nơi kẻ.

4. Vị trí kẻ số đăng ký của phương tiện:

a) Số đăng ký của phương tiện phải được kẻ nơi không bị che khuất tại bên trái, bên phải và phía trước cabin của phương tiện;

b) Trường hợp phương tiện không có cabin thì kẻ tại phần mạn khô ở hai bên mũi của phương tiện;

c) Trường hợp phương tiện không có cabin mà chiều cao mạn khô không đủ để kẻ số đăng ký theo quy định, cho phép thu nhỏ kích thước khi kẻ nhưng phải kẻ tại nơi dễ nhìn nhất;

d) Trường hợp phương tiện chở khách có sức chở trên 12 người, ngoài việc kẻ số đăng ký còn phải kẻ cả số lượng người được phép chở ở phía trên số đăng ký của phương tiện.

Điều 11. Nội dung cơ bản của Sổ đăng ký phương tiện thủy nội địa

Sổ đăng ký phương tiện thủy nội địa có các nội dung cơ bản sau:

1. Số thứ tự, số đăng ký;
2. Tên phương tiện, ngày cấp;
3. Tên, địa chỉ chủ phương tiện;
4. Cấp phương tiện, công dụng, năm và nơi đóng;
5. Chiều dài thiết kế, chiều dài lớn nhất;
6. Chiều rộng thiết kế, chiều rộng lớn nhất;
7. Chiều cao mạn, chiều chìm;
8. Mạn khô, vật liệu vỏ;
9. Số lượng, kiểu và công suất máy chính;

10. Trọng tải toàn phần, sức kéo, đẩy, số người được phép chở;
11. Ảnh khổ 10x15 chụp toàn bộ phía mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.

Điều 12. Cơ quan đăng ký phương tiện

1. Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện việc đăng ký phương tiện của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.

2. Tùy điều kiện cụ thể của từng địa phương, Sở Giao thông vận tải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân cấp cho cơ quan quản lý giao thông cấp dưới thực hiện việc đăng ký phương tiện của tổ chức, cá nhân.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan đăng ký phương tiện

1. Tổ chức thực hiện việc đăng ký phương tiện theo quy định; hướng dẫn chủ phương tiện lập hồ sơ đăng ký phương tiện.

2. Trường hợp chủ phương tiện chưa nộp đủ hồ sơ đăng ký phương tiện theo quy định, cơ quan đăng ký phương tiện phải thông báo ngay bằng văn bản cho chủ phương tiện để hoàn thiện hồ sơ.

3. Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất vì các lý do khác theo quy định tại khoản 2, Điều 6 của Quy định này thì cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận hồ sơ và ngay sau đó có văn bản đề nghị Cục Cảnh sát Giao thông đường thủy xác nhận Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất.

4. Trường hợp thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện, cơ quan đã đăng ký phương tiện có trách nhiệm thực hiện một số quy định sau:

a) Thu hồi, cắt góc Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã cấp và xóa tên phương tiện trong Sổ Đăng ký phương tiện thủy nội địa;

b) Ban hành văn bản chấp thuận xóa đăng ký phương tiện;

c) Niêm phong hồ sơ đăng ký phương tiện;

d) Giao toàn bộ hồ sơ đăng ký phương tiện đã được niêm phong cho chủ phương tiện.

5. Trong thời gian chậm nhất là ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Quy định này, cơ quan đăng ký phương tiện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc ban hành văn bản chấp thuận xóa đăng ký phương tiện.

6. Lập Sổ Đăng ký phương tiện thủy nội địa; lưu trữ và quản lý hồ sơ đăng ký phương tiện theo quy định.

7. Theo dõi, tổng hợp, thống kê tình hình đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền; thực hiện chế độ báo cáo và chịu sự kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

8. Thu lệ phí đăng ký phương tiện theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của chủ phương tiện

1. Làm thủ tục đăng ký phương tiện theo quy định, kê tên, số đăng ký, vạch dấu mớn nước an toàn và số lượng người được phép chở trên phương tiện.

2. Khi thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện, chủ phương tiện phải thực hiện quy định sau đây:

a) Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp cho cơ quan đã đăng ký phương tiện;

b) Tiếp nhận, bảo quản hồ sơ phương tiện đã niêm phong do cơ quan đăng ký phương tiện cũ giao để nộp cho cơ quan đăng ký phương tiện mới.

3. Khai báo với cơ quan đăng ký phương tiện để xóa đăng ký phương tiện và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với những trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 3 của Quy định này.

Điều 15. In và quản lý Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

Các Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm in và phát hành phôi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 6 kèm theo Quy định này.

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

Chủ phương tiện đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo Quyết định số 2056 QĐ/PC ngày 06 tháng 8 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa, được đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa tại cơ quan đăng ký phương tiện khi có nhu cầu; hồ sơ đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

2. Mọi khiếu nại, tố cáo (nếu có) sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các tổ chức, cá nhân báo cáo kịp thời về Bộ Giao thông vận tải để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Nghĩa Dũng